TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số:09/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Xác định mẹ cho con
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Nga.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Khánh Vân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 578/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc "Xác định mẹ cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2026/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Trần Bảo T, sinh năm 2005; CCCD: 094205003718. Địa chỉ thường trú: Số E đường N, khu phố F, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh);

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Phạm Thị Thu G, sinh năm 1985. Địa chỉ thường trú: Số A L, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Ông Huỳnh Văn Thanh P, sinh năm 1976. Địa chỉ thường trú: Số B T, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Cùng địa chỉ liên hệ: Số A Đại lộ B, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà G có mặt, ông P vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1965; Căn cước: 072165005197. Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh); chỗ ở hiện tại: Số B ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, Thành phố Cần Thơ). Vắng mặt

+ Ông Trần Chí L, sinh năm 1983; CCCD: 095083001908; địa chỉ thường trú: Khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện tại: Lò Bánh mì C, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Trần Bảo T trình bày:

Vào năm 2022, cha ông Trần Bảo T là ông Trần Văn T2 làm thủ tục đăng ký khai sinh. Khi kê khai thông tin cha mẹ thì ông T2 ghi sai chữ đệm của tên mẹ trong giấy khai sinh (giấy khai sinh ghi họ tên mẹ là Nguyễn Chung T3 nhưng thực tế họ tên mẹ là Nguyễn Thị Bích T1). Do không hiểu biết nên ông T2 và gia đình không phát hiện việc sai sót này, không biết để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cải chính thông tin giấy khai sinh của ông T2. Nay, ông T2 đã chết vào ngày 27/09/2024, theo trích lục khai tử (bản sao) số 623/TLKT-BS ngày 01/10/2024 của UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh). Hiện nay, ông T và gia đình tiến hành thủ tục phân chia di sản thừa kế do ông Trần Văn T2 để lại. Gia đình gặp khó khăn trong việc cải chính thông tin họ tên mẹ của ông T2. Ông T là con của ông T2 có nguyện vọng được xác định mối quan hệ mẹ - con giữa cha ông T là ông Trần Văn T2 và bà bội của ông T là bà Nguyễn Thị Bích T1 theo quy định pháp luật để tạo điều kiện cho gia đình ông T được hoàn chỉnh giấy tờ nhân thân cho ông T2.

Vì vậy, ông Trần Bảo T yêu cầu Toà án xác định mối quan hệ mẹ - con giữa ông Trần Văn T2, sinh năm 1984; căn cước công dân: 094084017506; nơi cư trú cuối cùng: Số E, đường N, khu phố F, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) và bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1965, căn cước: 072165005197; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích T1 trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bích T1 là mẹ ruột của ông Trần Văn T2, sinh năm 1984; căn cước công dân: 094084017506; nơi cư trú cuối cùng: Số E, đường N, khu phố F, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), đã chết ngày 27/09/2024, theo trích lục khai tử (bản sao) số 623/TLKT-BS ngày 01/10/2024. Khi làm giấy khai sinh do ông T2 con trai bà T1 tự làm và ghi sai tên của bà thành Nguyễn Chung T3.

Bà T3 xác nhận ông Trần Bảo T, sinh năm 2005; CCCD: 094205003718. Địa chỉ thường trú: Số E đường N, khu phố F, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) là con trai của ông Trần Văn T2 và là cháu nội của bà T3. Ngoài ra, bà T3 con có con trai ruột là Trần Chí L, sinh năm 1983; CCCD: 095083001908; địa chỉ thường trú: Khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện tại: Lò Bánh mì C, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, do thay đổi chỗ ở nhiều nơi nên hiện nay giấy tờ chứng minh ông Trần Chí L là con ruột của bà T3 (giấy khai sinh của ông Trần Chí L) không còn lưu giữ, đã bị thất lạc nên không có để cung cấp cho Toà án.

Để đảm bảo quyền lợi của con trai bà T3 là Trần Văn T2 và đảm bảo quyền lợi của cháu nội bà T3 là ông Trần Bảo T nên ông Trần Bảo T yêu cầu Toà án xác định mối quan hệ mẹ - con giữa ông Trần Văn T2, sinh năm 1984; căn cước công dân: 094084017506; nơi cư trú cuối cùng: Số E, đường N, khu phố F, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) và bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1965, căn cước: 072165005197; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) thì bà T1 đồng ý với yêu cầu của ông Trần Bảo T.

Để có căn cứ giải quyết vụ việc bà T1 đồng ý thực hiện việc Toà án tiến hành trưng cầu giám định AND để xác định mối quan hệ huyết thống mẹ - con giữa bà Nguyễn Thị Bích T1 và Trần Văn T2. Do ông Trần Văn T2 (cha ông T) đã chết nên yêu cầu Toà án trưng cầu giám định AND thông qua mối quan hệ huyết thống mẹ - con giữa bà Nguyễn Thị Bích T1 và ông Trần Chí L; giám định AND giữa ông Trần Bảo T và ông Trần Chí L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Chí L trình bày:

Ông Trần Chí L, sinh năm 1983; CCCD: 095083001908. Địa chỉ thường trú: Khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau là con ruột của bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1965; CCCD: 072165005197. Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh); chỗ ở hiện nay: Số B, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, Thành phố Cần Thơ) và ông L là anh ruột của ông Trần Văn T2, sinh năm 1984; căn cước công dân: 094084017506; nơi cư trú cuối cùng: Số E, đường N, khu phố F, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), đã chết ngày 27/09/2024, theo trích lục khai tử (bản sao) số 623/TLKT-BS ngày 01/10/2024.

Ông L xác nhận ông Trần Bảo T, sinh năm 2005; CCCD: 094205003718. Địa chỉ thường trú: Số E đường N, khu phố F, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) là con trai của ông Trần Văn T2 và là cháu nội của bà Nguyễn Thị Bích T1 (mẹ ruột ông L).

Do ông L và ông Trần Văn T2 xa cha mẹ từ nhỏ, chỉ mới gặp lại mẹ là Nguyễn Thị Bích T1 mấy năm gần đây. Do xa mẹ từ nhỏ nên khi làm giấy khai sinh ông T2 đã tự làm và ghi sai tên của mẹ là bà Nguyễn Thị Bích T1 thành Nguyễn Chung T3. Ông L cũng vậy, do xa cha mẹ từ nhỏ nên hiện nay ông L không lưu giữ giấy tờ khai sinh của bản thân ông L nên không có để cung cấp cho Toà án. Để đảm bảo quyền lợi của em trai ông L là Trần Văn T2 và đảm bảo quyền lợi của cháu ông L là ông Trần Bảo T nên ông Trần Bảo T yêu cầu Toà án xác định mối quan hệ mẹ - con giữa ông Trần Văn T2, sinh năm 1984; căn cước công dân: 094084017506; nơi cư trú cuối cùng: Số E, đường N, khu phố F, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) và bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1965, căn cước: 072165005197; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) thì ông L đồng ý với yêu cầu của ông Trần Bảo T.

Để có căn cứ giải quyết vụ việc ông L đồng ý thực hiện việc Toà án tiến hành trưng cầu giám định AND để xác định mối quan hệ huyết thống mẹ - con giữa bà Nguyễn Thị Bích T1 và Trần Văn T2. Do ông Trần Văn T2 (cha ông T) đã chết nên ông L đồng ý việc Toà án trưng cầu giám định AND thông qua mối quan hệ huyết thống mẹ - con giữa bà Nguyễn Thị Bích T1 và ông Trần Chí L; giám định AND giữa ông Trần Bảo T và ông Trần Chí L.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện việc thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 10 Điều 29, Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 366, 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Theo Phiếu kết quả phân tích AND No: KQ 2612145 ngày 18/4/2026 của Công ty Cổ phần D – Chi nhánh phía Nam, kết luận: Bà Nguyễn Thị Bích T1 và ông Trần Chí L có quan hệ huyết thống mẹ - con. Theo Phiếu kết quả phân tích AND No: KQ 2612131 ngày 18/4/2026 của Công ty Cổ phần D – Chi nhánh phía Nam, kết luận: Ông Trần Chí L và ông Trần Bảo T có quan hệ huyết thống theo dòng nội (trên nhiễm sắc thể Y). Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự; Điều 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu của ông Trần Bảo T là có căn cứ, vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Bảo T về việc xác định bà Nguyễn Thị Bích T1 và ông Trần Văn T2 có quan hệ huyết thống mẹ - con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ông Trần Bảo T yêu cầu Toà án xác định mẹ cho con, đây là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ông Trần Bảo T có địa chỉ cư trú tại phường C, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc tham gia phiên họp của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu:

Các đương sự đều thống nhất thừa nhận bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1965; Căn cước: 072165005197. Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) là mẹ ruột của ông Trần Văn T2, sinh năm 1984; căn cước công dân: 094084017506; nơi cư trú cuối cùng: Số E, đường N, khu phố F, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) đã chết ngày 27/09/2024, theo trích lục khai tử (bản sao) số 623/TLKT-BS ngày 01/10/2024 (ông T2 là cha của ông Trần Bảo T).

Hiện nay, ông Trần Văn T2 đã chết. Do khai sinh của ông Trần Văn T2 ghi sai tên mẹ Nguyễn Thị Bích T1 thành Nguyễn Chung T3. Việc có sai sót thông tin tên mẹ của ông T2 làm ảnh hưởng đến thủ tục phân chia thừa kế của ông T2 để lại. Do đó, ông Trần Bảo T là con của ông T2 yêu cầu Tòa án xác định quan hệ huyết thống mẹ - con giữa bà Nguyễn Thị Bích T1 và ông Trần Văn T2.

Quá trình giải quyết, các bên đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định ADN. Trên cơ sở yêu cầu của đương sự, Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định số 05/20256/QĐ-TA ngày 30/3/2026. Theo Phiếu kết quả phân tích AND No: KQ 2612145 ngày 18/4/2026 của Công ty Cổ phần D – Chi

nhánh phía Nam, kết luận: Bà Nguyễn Thị Bích T1 và ông Trần Chí L có quan hệ huyết thống mẹ - con. Theo Phiếu kết quả phân tích AND No: KQ 2612131 ngày 18/4/2026 của Công ty Cổ phần D – Chi nhánh phía Nam, kết luận: Ông Trần Chí L và ông Trần Bảo T có quan hệ huyết thống theo dòng nội (trên nhiễm sắc thể Y).

Căn cứ trình bày của đương sự, dựa trên kết luận khoa học, có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị Bích T1 và ông Trần Văn T2 có mối quan hệ huyết thống mẹ - con. Vì vậy, việc ông Trần Bảo T yêu cầu Tòa án xác định bà Nguyễn Thị Bích T1 và ông Trần Văn T2 có quan hệ huyết thống mẹ - con là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91, 92, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự nên Tòa án chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến giải quyết việc dân sự là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Tòa án.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Bảo T phải chịu theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, 370, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều Điều 91, 92, 101, 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Bảo T về việc yêu cầu xác định mẹ cho con.

Xác định bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1965; căn cước: 072165005197; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) và ông Trần Văn T2, sinh năm 1984; căn cước công dân: 094084017506; nơi cư trú cuối cùng: Số E, đường N, khu phố F, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí

Minh) đã chết ngày 27/09/2024, theo trích lục khai tử (bản sao) số 623/TLKT-BS ngày 01/10/2024 có quan hệ huyết thống mẹ - con. Bà Nguyễn Thị Bích T1 là mẹ của ông Trần Văn T2.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Bảo T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0048291 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - TPHCM;
- THADS Thành phố HCM;
- Các đương sự;
- UBND P. Chánh Hiệp - TPHCM;
- UBND xã Thạnh Bình, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Minh Nga

TAND KHU VỰC 15

XMG190626.TL.QDBA
2230